

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHONG  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do Hạnh phúc.**

Bản án số: 39/2019/HS-ST

Ngày: 07/5/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Nam Tiến

2. Bà Thái Thị Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên, Thư ký Tòa án huyện Tuy Phong.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/HSST, ngày 19/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn V**; giới tính: Nam

Sinh ngày 19 tháng 8 năm 1998

Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận

Nơi đăng ký HKTT: khu phố A, TT. LH, huyện T, Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: khu phố B, TT. LH, huyện T, Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12.

Con ông Trần Văn L, sinh năm: 1965 và bà Đoàn Nữ Kim H, sinh năm: 1967.

Anh, chị, em ruột: có 06 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Vợ, Con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Trần Văn V bị bắt từ ngày 11/3/2019 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tuy Phong. Có mặt.

**Những người làm chứng:**

1/ Nguyễn Văn S, sinh năm 1993; Vắng mặt.

2/ Nguyễn Thanh C, sinh năm 1979; Vắng mặt

Cùng địa chỉ: khu phố D, thị trấn LH, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/03/2019 tổ công tác của Công an huyện Tuy Phong phối hợp cùng Công an thị trấn Liên Hương tuần tra tại khu vực khu phố D, thị trấn LH phát hiện Trần Văn V điều khiển xe mô tô biển số 86C-025.86 dừng đỗ trên bãi đất trống và Nguyễn Văn S đang đứng ở gần V. Khi thấy lực lượng Công an đi đến cả V và S bỏ chạy nên bị truy đuổi bắt giữ, tiến hành truy tìm khu vực V bỏ chạy thu giữ 01 gói được quấn bằng băng keo màu đen, kích thước 1,5x3,5cm, bên trong có 03 gói nylon màu trắng kích thước 01x03cm được hàn kín, bên trong mỗi gói nylon đều có chứa chất màu trắng, V khai nhận là ma túy đá của V đem đến bán cho S nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ; thu giữ của V 01 xe mô tô biển số 86C-025.86 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn V và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen kèm theo sim số 039.342.6962; Quá trình bỏ chạy Nguyễn Văn S làm rơi điện thoại di động và số tiền 500.000 đồng, Sang khai số tiền này đem đến để mua ma túy đá của V, tiến hành truy tìm nhưng không thấy điện thoại và tiền của S.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn V ở phòng số 01-nhà trọ Hoàng Dũng thuộc khu phố B, thị trấn LH thu giữ: 01 cuộn băng keo màu đen có đường kính 05cm, 01 ống nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá; 01 đoạn ống nhựa màu tím dài khoảng 30cm bên trong không có gì.

Trần Văn V khai nhận: khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/3/2019 V đón xe thò đi từ thị trấn LH vào thị trấn P hỏi mua của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) được một gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. V đem ma túy đã mua được về phòng số 01 - nhà trọ Hoàng Dũng thuộc khu phố B, thị trấn LH mở ra bên trong có ma túy đá được gói trong 04 gói nhỏ. Khoảng 19 giờ ngày 10/3/2019 Nguyễn Văn S dùng điện thoại di động có số thuê bao 058.916.7335 gọi vào số thuê bao 039.342.6962 của V hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng, V đồng ý và hẹn S đến nhà trọ Bảo Sơn ở khu phố E - thị trấn LH

để tiến hành mua bán. Sau đó V điều khiển xe mô tô biển số 86C-025.86 đi đến gần nhà trọ Bảo Sơn bán cho S 01 gói ma túy đá thu lợi được 200.000 đồng.

Khoảng 16 giờ ngày 11/3/2019, Nguyễn Văn S dùng điện thoại di động có số thuê bao 058.9167.335 gọi vào số thuê bao 039.342.6962 của V, S hỏi Vũ “*đang ở đâu*”, V trả lời “*đang đi làm khi nào về gọi lại*”. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày 11/3/2019 V gọi điện thoại lại cho S hỏi “*đang ở đâu?*”, S nói “*lấy tao cái năm xì rồi chạy đến rẫy thanh long phía sau chùa Pháp Bửu giao*”, V đồng ý. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày 11/3/2019 V mang theo 03 gói ma túy đá được quấn chung lại với nhau bằng băng keo đen và điều khiển xe mô tô biển số 86C-025.86 đi đến phía sau chùa Pháp Bửu thuộc khu phố D, thị trấn LH để bán ma túy đá cho S. Khi V đi gần đến nơi S đang đứng thì cả S và V thấy lực lượng Công an đi đến nên bung bỏ chạy, trong lúc chạy V ném bỏ gói băng keo đen có chứa ma túy đá. Khi V chạy được khoảng 10 mét thì bị bắt giữ, tiến hành tìm kiếm thu giữ 01 gói được quấn bằng băng keo màu đen, kích thước 1,5x3,5cm, bên trong có 03 gói nylon màu trắng kích thước 01x03cm được hàn kín, bên trong mỗi gói nylon đều có chứa chất màu trắng, V khai nhận đây là ma túy đá của V đem đến bán cho S nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 233/KLGD-PC09 ngày 14/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,2379 gam; là Methamphetamine.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 33/CT/VKSTP-HS ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng: điểm b khoản 2 điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn V mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 33/CT-VKSTP-HS ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: việc mua bán ma túy đá đã xảy ra nhiều lần từ ngày 10/3/2019 đến ngày 11/03/2019 tại khu phố D và khu phố E, thị trấn LH, huyện T, do Trần Văn V đã hai lần bán ma túy đá, lần thứ nhất bán 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) cho Nguyễn Văn S thu lợi 200.000 đồng, lần thứ hai bị cáo thỏa thuận bán cho S 03 gói ma túy đá (Methamphetamine) với 500.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Vì vậy, Cáo trạng số 33/CT-VKSTP-HS ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Trần Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Trần Văn V là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được pháp luật nghiêm cấm hành vi mua bán chất ma túy nhưng vì háms lợi nên bị cáo mua về bán lấy lời. Ngày 10/3/2019 bị cáo đón xe thồ đi từ thị trấn LH vào thị trấn P hỏi mua của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) được một gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Bị cáo đem ma túy đã mua được về phòng số 01 - nhà trọ Hoàng Dũng thuộc khu phố B, thị trấn LH mở ra thì thấy bên trong có ma túy đá được gói trong 04 gói nhỏ.

Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về ma túy của nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi 02 lần bán 04 gói ma túy đá cho 01 người

nghiện với khối lượng 0,2379 gam Methamphetamine của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đã tự thú về lần phạm tội bán ma túy trước đó nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do ngày 11/03/2019 bị cáo V đã thỏa thuận bán cho S 03 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng nhưng chưa kịp giao dịch thì bị phát hiện bắt giữ, thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt” nên áp dụng Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự để xử lý đối với V.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Nguyễn Văn S đã mua ma túy đá của Trần Văn V để sử dụng Cơ quan điều tra đã có công văn và sao trích hồ sơ chuyển về địa phương để xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Riêng người đàn ông ở thị trấn P, huyện T đã bán ma túy đá cho Trần Văn V, hiện không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tang vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 cuộn băng keo màu đen có đường kính 05cm; 01 ống nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá; 01 đoạn ống nhựa màu tím dài khoảng 30cm và toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm gói băng keo đen, gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,1845gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 233 ngày 14/3/2019 (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, số khung C630BY434943, số máy 5C63434998, biển số kiểm soát 86C-025.86 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn V; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model TA-1034, có số Imel 1:

355828091109558, số Imel 2: 355828099109550 kèm theo sim số 039.3426.962 (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong). Đây là phương tiện bị cáo đã dùng vào việc thực hiện hành vi mua bán ma túy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**Áp dụng:** điểm b khoản 2 điều 251, Điều 38, điểm s,r khoản 1 Điều 51, Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Xử phạt:** bị cáo Trần Văn V **05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2019.

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 cuộn băng keo màu đen có đường kính 05cm; 01 ống nõ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá; 01 đoạn ống nhựa màu tím dài khoảng 30cm và toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm gói băng keo đen, gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,1845gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 233 ngày 14/3/2019 (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, số khung C630BY434943, số máy 5C63434998, biển số kiểm soát 86C-025.86 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn V; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model TA-1034, có số Imel 1: 355828091109558, số Imel 2: 355828099109550 kèm theo sim số 039.3426.962 (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

[3] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Ngọc**